TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tưởng

Ông Trần Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1983 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Anh Ju Se Y, sinh năm 1970 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Hàn Quốc.

Quốc tịch: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/02/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

Chị và anh Ju Se Y là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, xung đột, hai bên bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ, cuộc sống không hòa hợp về nhiều mặt, đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và thực tế chị và anh Ju Se Y đã ly thân, mạnh ai nấy sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ju Se Y.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

-Theo bản tự khai ngày 09/9/2023, bị đơn anh Ju Se Y trình bày:

Anh và chị D quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 ngày 30/12/2022.

Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Hai bên bất đồng quan điểm về nhiều mặt, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Ju Se Y. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh Ju Se Y trình bày không có, nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D có quốc tịch Việt Nam, hiện đang cư trú tại khu phố C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Bị đơn anh Ju Se Y cư trú tại Hàn Quốc nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản

3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị D và anh Ju Se Y có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Ju Se Y tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 30/12/2012 nên quan hệ hôn nhân của chị D và anh Ju Se Y được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chị D và anh Ju Se Y trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay.

Xét mâu thuẫn giữa chị D và anh Ju Se Y là có thật, trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị D sống ở Việt Nam còn anh Ju S Youn định cư tại Hàn Quốc, khoảng cách địa lý đã làm tình cảm của anh chị dần phai nhạt, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Khi chị D xin ly hôn thì anh Ju Se Y cũng đồng ý, cho thấy quan hệ vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Ju Se Y.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Ju Se Y thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 37, điểm c Khoản 1 Điều 40, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc D.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Ju Se Y.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh Ju Se Y trình bày không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000466 ngày 13/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với anh Ju Se Y thời hạn kháng cáo là 01 tháng tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện T, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ